TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 758/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận 6, ngày 24 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 661/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông: Phạm Ly K, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp N, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

+ Bà: Phạm Thị Mỹ T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: số 426/41/1 L, Phường H, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1. Về quan hệ hôn nhân: Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16/10/2018, ông Phạm Ly K và bà Phạm Thị Mỹ T đã cùng thống nhất thuận tình ly hôn]

[2. Về con chung: Ông K, bà T thỏa thuận giao hai con chung là Phạm Ngọc Châu T, sinh ngày 07/12/2009 và Phạm Châu Bảo K, sinh ngày 25/9/2013 cho bà T chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi trẻ thành niên; Bà T không yêu cầu ông K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.]

[3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Phạm Ly K và Bà Phạm Thị Mỹ T tự trình bày không có.]

[4. Ông Phạm Ly K và Bà Phạm Thị Mỹ T tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng]

[5. Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội và bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con].

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Ly K và bà Phạm Thị Mỹ T cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Ngọc Châu T, sinh ngày 07/12/2009 và Phạm Châu Bảo K, sinh ngày 25/9/2013. Ông K, bà T thỏa thuận giao trẻ Phạm Ngọc Châu T, Phạm Châu Bảo K cho bà T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên; bà T không yêu cầu ông K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phạm Ly K có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với bà Phạm Thị Mỹ T theo thỏa thuận đã ghi nhận. Ông K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; trường hợp ông K lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bà T thì bà T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông K.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Phạm Ly K và Bà Phạm Thị Mỹ T tự trình bày không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phạm Ly K và Bà Phạm Thị Mỹ T tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà ông K và bà T đã nộp theo Biên lai thu số 0010349 ngày 09 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ghi nhận Ông Phạm Ly K và Bà Phạm Thị Mỹ T đã nộp đủ tiền lệ phí.

4. Giấy chứng nhận kết hôn số 32, quyển số 01 ngày 16/3/2009 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long cấp cho ông Phạm Ly K và bà Phạm Thị Mỹ T không còn hiệu lực pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân Q6;
- Đương sự;
- UBND xã H,
huyện L, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Lê Thị Tú